

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Bản án số: 65 /2019/HS-ST

Ngày: 20/11/ 2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Dương Thị Hồng Liên

Bà Nguyễn Thị Vòng

- Thư ký phiên tòa:

Bà Đào Thị Lệ Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Thành Chung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Xuân M; sinh ngày 14 tháng 7 năm 1988 tại Quảng Bình. Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Tổ Dân Phố 8, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Xuân H (chết); con bà Lê Thị Y, sinh năm: 1967; sống chung như vợ chồng với: Lê Nhật L; sinh năm 1992, có 01 con sinh năm 2011. Quá trình bản thân: Sinh ra và lớn lên được gia đình nuôi dưỡng học hết lớp 12/12. Năm 2007 đến tháng 5/2010, là sinh viên học ở Hà Nội. Ngày 02/4/2007 bị Công an phường Đ xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 200.000 đồng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”, đã thi hành. Ngày 26/10/2011 bị Tòa án ND TP Đ xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 26/10/2011 bị Tòa án ND TP Đ xử phạt 15 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, chấp hành án tại Trại giam Đ thuộc Tổng cục VIII - Bộ Công an, ra trại ngày 30/4/2013. Ngày 09/02/2015 bị Tòa án ND TP Đ xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành án tại Trại giam Đ, ngày 11/11/2015 ra trại. Ngày 29/8/2016 bị Công an TP Đ xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 2.000.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đã thi hành.

Tiền án: Không; tiền sự: 01; Ngày 12/7/2019 bị Công an phường Đ xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, chưa thi hành.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/8/2019 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ. Có mặt tại phiên tòa theo lệnh trích xuất của Tòa án.

2. Đào Nhật Linh; sinh ngày 21 tháng 01 năm 1990 tại Quảng Bình. Nơi cư trú: Tổ Dân Phố 2 PX, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đào Văn L; sinh năm 1962; con bà: Ngô Thị C, sinh năm: 1965; hiện sống tại, Tổ Dân Phố 2 PX, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; có vợ: Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1994; nghề nghiệp: Nội trợ tại Tổ Dân Phố 2 PX, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Nhân thân: Sinh ra và lớn lên được gia đình nuôi dưỡng học hết lớp 10/12 thì nghỉ học ở nhà. Ngày 26/9/2007 bị Tòa án ND TP Đ xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 30/8/2012 bị Tòa án ND TP Đ xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành án tại Trại giam NA, tỉnh Q, ra trại ngày 30/8/2013. Ngày 01/02/2018 bị Công an phường N xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, đã thi hành.

Tiền án: Không, tiền sự: 01; ngày 13/7/2018 bị Công an phường B xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.750.000 đồng về hành vi “Xâm phạm sức khỏe thành viên trong gia đình” chưa thi hành.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/8/2019 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ. Có mặt tại phiên tòa theo lệnh trích xuất của Tòa án.

3. Trần Xuân M; sinh ngày 26 tháng 6 năm 1990 tại Quảng Bình. Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Tổ Dân Phố 1 MC, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Xuân M (đã chết); con bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1966; có vợ: Trần Thị Mỹ L; sinh năm 1990; có 02 con; lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2015. Nhân thân: Sinh ra và lớn lên được gia đình nuôi dưỡng học hết lớp 9/12 thì nghỉ học ở nhà. Ngày 28/8/2009 bị Tòa án ND TP Đ xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Năm 2013 vào tỉnh Gia Lai làm công nhân, năm 2015 trở về địa phương sinh sống.

Tiền án: Không; tiền sự: 01; Ngày 22/3/2019 bị Công an phường Đ xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái

phép chất ma túy”, chưa thi hành..

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/8/2019 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ. Có mặt tại phiên tòa theo lệnh trích xuất của Tòa án.

- Người bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị Ánh H, sinh ngày 15/8/1989; địa chỉ: TDP 11, phường B, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

2. Anh Trần Đại L, sinh ngày 11/10/1988; địa chỉ: TDP 1, phường Đ, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lê Thanh T, sinh ngày: 29/10/1987; địa chỉ: Thôn T, xã T, TP.Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Công C, sinh ngày: 10/5/1975; địa chỉ: TDP 5, phường N, TP.Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

3. Anh Trần Như H, sinh ngày 18/7/1991; địa chỉ: TDP 3, Thị trấn Nông trường V, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài cá nhân, Hoàng Xuân M, Trần Xuân M và Đào Nhật L đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản tại thành phố Đồng Hới, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 14h00’ ngày 09/7/2019, Hoàng Xuân M rủ Trần Xuân M đi trộm cắp tài sản. Trần Xuân M sử dụng xe mô tô hiệu SUZUKI BKS 73N3 - 5381(xe của bố đã mất để lại cho M) chở Hoàng Xuân M đi tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp. Phát hiện nhà chị Nguyễn Thị Ánh H ở TDP 11, phường B không có người. Trần Xuân M đứng ngoài canh giữ, Hoàng Xuân M vào nhà sử dụng cây rựa ở hiên nhà phá khóa cửa hông đột nhập vào tầng 1 lấy trộm 01 máy tính bảng hiệu SAMSUNG, 01 máy tính bảng hiệu MASSTEL và lên phòng ngủ tầng 2 lấy trộm 01 máy tính xách tay hiệu SONY VAIO T. Sau khi trộm cắp xong tài sản, Hoàng Xuân M tẩu thoát ra đến trước đường trước sân nhà thì chị H đi làm về phát hiện tri hô và giữ lại làm Hoàng Xuân M đánh rơi 02 máy tính bảng rồi cùng Trần Xuân M tẩu thoát. Sau đó, cả hai đem máy tính xách tay đến bán cho Lê Thanh T ở xã T, TP.Đ 1.500.000 đồng rồi chia nhau tiêu xài cá nhân hết.

Theo Bản kết luận định giá số: 77/KL - ĐG ngày 08/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đ kết luận: 01 máy tính xách tay hiệu SONY VAIO T màu bạc, màn hình 14 inch trị giá 6.000.000 đồng; 01 máy tính bảng hiệu SAMSUNG màu đen, màn hình cảm ứng trị giá 700.000 đồng; 01 máy tính bảng hiệu MASSTEL màu trắng, màn hình cảm ứng trị giá 300.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản 7.000.000 đồng.

Vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã thu giữ và trả lại 01 máy tính xách tay hiệu SONY VAIO T, 01 máy tính bảng hiệu SAMSUNG và 01 máy tính bảng hiệu MASSTEL cho chị Nguyễn Thị Ánh H.

Xe mô tô BKS: 73N3 - 5381 hiện Trần Xuân M đã bán cho 01 người thanh niên không rõ lý lịch, không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Thanh T yêu cầu Hoàng Xuân M và Trần Xuân M bồi hoàn số tiền 1.500.000 đồng.

Vụ thứ 2: Khoảng 00h30' ngày 13/7/2019, Hoàng Xuân M rủ Đào Nhật L đi trộm cắp tài sản. M mang theo 01 thanh sắt dài khoảng 30cm lấy ở nhà L. L sử dụng xe mô tô Atila mượn của chị Ngô Thị Q chở M đi trộm cắp tài sản. Phát hiện nhà anh Trần Đại L ở TDP 2 PV, phường B không có người trông giữ. M dùng thanh sắt mang theo phá khóa cửa chính rồi cùng L vào nhà lấy trộm 01 bình ắc quy hiệu GS PLUS ONE, 01 bình ắc quy hiệu GS BATTERY, 01 bình ắc quy hiệu GLOBE đem về nhà L cất dấu. Tiếp đó cả hai quay lại nhà anh L lấy trộm 01 xe mô tô hiệu YAMAHA EXCITER 135 BKS: 73F1 - 121.48 dựng trong phòng khách của anh Trần Như H cho anh L mượn. Cả hai đem xe mô tô về nhà L cất dấu. Đến 06h00' cùng ngày L mang 03 bình ắc quy trộm được đem bán cho anh Nguyễn Công C ở TDP 15, phường N 650.000 đồng rồi cả hai tiêu xài cá nhân hết. Đến 13h00' cùng ngày khi cả hai tháo xe mô tô BKS: 73F1 - 121.48 thì bị Công an phát hiện và bắt giữ.

Theo Bản kết luận định giá số: 76/KL - ĐG ngày 08/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đồng Hới kết luận: 01 xe mô tô hiệu YAMAHA EXCITER 135 màu đen - đỏ BKS: 73F1 - 121.48 trị giá 21.000.000 đồng; 01 bình ắc quy hiệu GS BATTERY màu xanh trị giá 500.000 đồng; 01 bình ắc quy hiệu GS PLUS ONE nắp màu xanh, vỏ màu trắng trị giá 1.000.000 đồng, 01 bình ắc quy hiệu GLOBE nắp màu đen, vỏ màu trắng trị giá 1.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản 23.500.000 đồng.

Vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đang thu giữ 01 thanh sắt màu nâu dài 30cm, thân hình trụ tròn, một đầu bị đập dẹp, đường kính 03cm; thu giữ và trả lại 01 xe mô tô BKS: 73F1 - 121.48 cho anh Trần Như H; 01 bình ắc quy hiệu GS BATTERY; 01 bình ắc quy hiệu GS PLUS ONE, 01 bình ắc quy hiệu GLOBE cho anh Trần Đại L.

Xe mô tô Atila (không xác định được biển kiểm soát) hiện L đã trả lại cho chị Q, chị Q đã bán cho một người không rõ lý lịch.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Công C yêu cầu Hoàng Xuân M và Đào Nhật L bồi hoàn số tiền 650.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 59/CT-VKSĐH –KT ngày 22 tháng 10 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố các bị cáo Hoàng Xuân M, Đào Nhật L và Trần Xuân M ra trước Tòa án nhân dân thành phố Đ để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã phát biểu lời luận tội và phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo Hoàng Xuân M, Đào Nhật L và Trần Xuân M đã thực hiện. Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi áp dụng hình phạt. Đề nghị HĐXX:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Hoàng Xuân M từ 24-30 tháng tù.

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1; Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Đào Nhật L 18 -24 tháng tù.

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Trần Xuân M 15 -18 tháng tù.

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Xuân M, Trần Xuân M và Đào Nhật L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự:

Buộc Hoàng Xuân M và Trần Xuân M liên đới bồi hoàn số tiền 1.500.000 đồng cho anh Lê Thanh T.

Buộc Hoàng Xuân M và Đào Nhật L liên đới bồi hoàn số tiền 650.000 đồng cho anh Nguyễn Công C.

Vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đang thu giữ 01 thanh sắt màu nâu dài 30cm, thân hình trụ tròn, một đầu bị đập dẹp, đường kính 03cm; đề nghị tịch thu tiêu hủy vì không còn giá trị sử dụng.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành

vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Xuân M, Trần Xuân M và Đào Nhật L khai nhận việc thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố và lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định :

Hoàng Xuân M, Đào Nhật L và Trần Xuân M lợi dụng sự sơ hở của người bị hại thực hiện hành vi trộm cắp 02 vụ trị giá 30.500.000 đồng. Trong đó Hoàng Xuân M thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 02 vụ trị giá 30.500.000 đồng, Đào Nhật L thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản trị giá 23.500.000 đồng và Trần Xuân M thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản trị giá 7.000.000 đồng trên địa bàn thành phố Đ. Vì vậy, Hoàng Xuân M, Đào Nhật L và Trần Xuân M phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hành vi của các bị cáo Hoàng Xuân M, Đào Nhật L và Trần Xuân M đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] Xét tính chất mức độ hậu quả của hành vi và nhân thân của các bị cáo thấy rằng:

Đây là một vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo quen biết nhau rủ rê cùng thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Mặc dù các bị cáo đều nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp hậu quả, thực hiện đến cùng hành vi trộm cắp tài sản của người khác để sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân. Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây dư luận xấu nên đòi hỏi phải có hình phạt nghiêm khắc để xử lý đối với hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Để đánh giá tính chất từng bị cáo thấy rằng:

Bị cáo Hoàng Xuân M là người trưởng thành, có trình độ nhận thức về xã hội, đáng lẽ ra bị cáo tìm cho mình một công việc tốt cho bản thân. Thế nhưng, bị cáo M không những không chịu tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, chăm chỉ lao động để nuôi sống bản thân và gia đình. Ngược lại vì nhu cầu ích kỷ cá nhân, bản tính lười lao động, bị cáo M cùng hai bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Xét vai trò trong vụ án, bị cáo M phải chịu trách nhiệm chính, là người khởi xướng trong vụ án và trực tiếp cù rủ, hành vi thực hiện hai vụ, chuẩn bị công cụ phạm tội. Mặc dù bị cáo không có tiền án nhưng nhân thân bị cáo rất xấu, nên cần mức án áp dụng cao hơn hai bị cáo Đào Nhật L và Trần Xuân M. Hội đồng xét xử thấy rằng cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị cáo Đào Nhật L cũng là người trưởng thành có đủ sức khỏe, nhận thức về pháp luật, bị cáo là người đã có vợ con đáng lẽ ra phải là người cha mẫu mực để các con noi theo, đáng lẽ ra khi nghe bị cáo M cù rử thì phải khuyên đồng bọn, nhưng mà ngược lại, cũng với bản tính lười lao động, thích hưởng thụ, để đáp ứng nhu cầu của bản thân, bị cáo không làm điều đó mà khi nghe M cù rử thì L đồng ý ngay và tìm mọi cách để thực hiện hành vi phạm tội. Mặc dù bị cáo biết đây là việc làm vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình cùng các bị cáo thực hiện đến cùng. Hành vi của bị cáo không những vi phạm pháp luật mà còn vi phạm đạo đức xã hội, gây bức xúc trong nhân dân. Cũng như bị cáo M mặc dù bị cáo không tiền án nhưng nhân thân bị cáo rất xấu. Xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho gia đình, xã hội.

Đối với Trần Xuân M cũng đã trưởng thành, nhận thức được việc làm thế nào là sai trái, nhưng khi nghe bị cáo M cù rử thì đồng ý ngay và thể hiện một cách quyết liệt. Cũng như hai bị cáo trên mặc dù bị cáo không có tiền án nhưng nhân thân bị cáo rất xấu. Hội đồng xét thấy rằng cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội.

Đối với Lê Thanh T, Nguyễn Công C là những người mua tài sản do Hoàng Xuân M, Trần Xuân M và Đào Nhật L phạm tội, nhưng không biết tài sản do trộm cắp mà có nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Bị cáo Hoàng Xuân M phạm tội 02 lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015. Các bị cáo Trần Xuân M, Đào Nhật L không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi lượng hình cũng xem xét cho các bị cáo Hoàng Xuân M, Trần Xuân M, Đào Nhật L một số tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã có thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản trộm cắp các bị cáo bán cho anh T, anh C, hai anh không biết đó là tài sản trộm cắp. Vì vậy buộc các bị cáo Hoàng Xuân M và Trần Xuân M bồi hoàn số tiền 1.500.000 đồng cho anh Lê Thanh T.

Buộc Hoàng Xuân M và Đào Nhật L bồi hoàn số tiền 650.000 đồng cho anh Nguyễn Công C.

* Vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 thanh sắt màu nâu dài 30cm, thân hình trụ tròn, một đầu bị đập dẹp, đường kính 03cm

Hội đồng xét xử thấy rằng vật chứng không có giá trị, không còn sử dụng được nữa cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Án phí Hình sự sơ thẩm, án phí Dân sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 21, 23 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Hoàng Xuân M, Trần Xuân M và Đào Nhật L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí Hình sự sơ thẩm và mỗi bị cáo phải chịu 300.000đồng án phí Dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà Nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Xuân M, Đào Nhật L và Trần Xuân M, phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Hoàng Xuân M 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 06/8/2019

Tiếp tục tạm giam bị cáo Hoàng Xuân M 45 ngày theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử, để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Đào Nhật L 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 22/8/2019.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Đào Nhật L 45 ngày theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử, để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Trần Xuân M 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 27/8/2019.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Xuân M 45 ngày theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử, để đảm bảo thi hành án.

3. Về trách nhiệm Dân sự:

Buộc Hoàng Xuân M và Trần Xuân M liên đới bồi hoàn số tiền 1.500.000 đồng cho anh Lê Thanh T. Cụ thể Hoàng Xuân M bồi hoàn số tiền 750.000 đồng, Trần Xuân M bồi hoàn số tiền 750.000 đồng.

Buộc Hoàng Xuân M và Đào Nhật L liên đới bồi hoàn số tiền 650.000 đồng cho anh Nguyễn Công C. Cụ thể Hoàng Xuân M bồi hoàn số tiền 325.000 đồng, Đào Nhật L bồi hoàn số tiền 325.000 đồng.

4. Vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 thanh sắt màu nâu dài 30cm, thân hình trụ tròn, một đầu bị đập dẹp, đường kính 03cm. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/11/2019 tại cơ quan Chỉ cục thi hành án Dân sự thành phố Đ.

5. Về án phí sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Án phí Hình sự sơ thẩm:

Buộc bị cáo Hoàng Xuân M phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Buộc bị cáo Đào Nhật L phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Buộc bị cáo Trần Xuân M phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

- Án phí Dân sự sơ thẩm:

- Buộc bị cáo Hoàng Xuân M phải chịu nộp 300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước

- Buộc bị cáo Đào Nhật L phải chịu nộp 300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước

- Buộc bị cáo Trần Xuân M phải chịu nộp 300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (20/11/2019). Đối với bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hạn trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND tỉnh.
- VKSND thành phố Đồng Hới.
- Công an thành phố Đồng Hới.
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới.
- THA phạt tù.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ.
- Lưu án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Lệ